

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mai T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1990, tại: Hà Nội; Nơi cư trú: phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Danh T1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Hồ Thúy M, sinh năm 1955.

Tiền án- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 134/HSST ngày 23/5/2017), đã xóa án tích);

- Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 62/2019/HS-ST ngày 26/6/2019), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2020, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam: Từ ngày 08/11/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Võ Thúy H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 2000

Địa chỉ: Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Trung S, sinh năm 1978. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 05 phút ngày 24/10/2022, bị cáo T đi bộ lên khu vực hành lang Lầu 1, khoa Nội- Bệnh viện Nhi đồng 2, thấy tại giường số 45, trước phòng số 3 có chị Võ Thúy H đang nằm ngủ; phía bên trái đầu giường chị Hạnh nằm để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 128Gb, màu trắng. T đi đến dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi tẩu thoát.

Sau đó, T bán chiếc điện thoại tại một cửa hàng (không rõ tên, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng, T đã tiêu xài hết.

Ngày 05/11/2022, anh Huỳnh Trung S (là bảo vệ Bệnh viện Nhi đồng 2) thấy T đang đi bộ trong khu vực khoa Nội- Bệnh viện Nhi đồng 2 có đặc điểm nhận dạng giống đối tượng đã chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thúy H (Theo hình ảnh của camera ghi hình ngày 24/10/2022) nên anh Sơn đã báo Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 311/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone loại 11, Promax 128 Gb, màu trắng trị giá 11.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động Iphone loại 11, Promax 128 Gb, màu trắng (chưa thu hồi được). Tài sản trên là của chị Nguyễn Thúy P giao cho mẹ là Võ Thúy H mượn sử dụng;

- 01 đĩa chứa dữ liệu ghi hình khi Trần Mai T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Thu giữ của bị cáo T:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu xanh, số Imei: 358475773503851 là tài sản cá nhân của bị cáo;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jeans dài màu xanh, 01 áo khoác màu trắng, 01 đôi dép màu vàng (là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

Hiện Cơ quan Công an Quận 1 đang tạm giữ các vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thúy P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo trị giá tài sản lúc bị mất.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSQ1 ngày 21 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Mai T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Mai T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

01 đĩa chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đề nghị cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra;

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu xanh, số Imei: 358475773503851 là tài sản riêng đề nghị trả lại cho bị cáo;

01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jeans dài màu xanh, 01 áo khoác màu trắng, 01 đôi dép màu vàng (là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thúy P số tiền 11.250.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của

mình. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 11.250.000 đồng của chị Nguyễn Thúy P, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 24/10/2022, bị cáo đi bộ lên khu vực hành lang Lầu 1, khoa Nội- Bệnh viện Nhi đồng 2 thuộc địa phận phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy tại giường số 45, trước phòng số 3 có chị Võ Thúy H đang nằm ngủ; phía bên trái đầu giường chị Hạnh nằm để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 128Gb, màu trắng. Bị cáo lén lút đi đến dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi mang đi bán với giá 1.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết. Ngày 05/11/2022, khi bị cáo đang đi bộ trong khu vực khoa Nội- Bệnh viện Nhi đồng 2 thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Mai T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

01 điện thoại di động Iphone loại 11, Promax 128 Gb, màu trắng (chưa thu hồi được) là tài sản của chị Nguyễn Thúy P giao cho mẹ ruột là Bà Võ Thúy H mượn sử dụng. Chị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo trị giá tài sản lúc bị mất là 11.250.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị P. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 11.250.000 đồng cho chị P.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 đĩa chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu xanh, số Imei: 358475773503851 là tài sản riêng, cần trả lại cho bị cáo;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jeans dài màu xanh, 01 áo khoác màu trắng, 01 đôi dép màu vàng (là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội), cần tiêu hủy;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Mai T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Mai T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo bồi thường 11.250.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thúy P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jeans dài màu xanh, 01 áo khoác màu trắng, 01 đôi dép màu vàng (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 266/2022/PNK-THAHS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số Imei: 358475773503851 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 266/2022/PNK-THAHS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

01 đĩa chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 562.500đ (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- CCTHADS Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh